

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2019/HSST

Ngày: 24/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Trần Thị Như Hoa**
2. Bà **Phạm Thị Tố Tâm**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Mai An** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà:* Bà **Phạm Thị Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 279/2019/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo: **Đỗ Thành V**; Sinh ngày: 06 tháng 11 năm 1977 tại thành phố V, NA; Nơi ĐKKTT: Khối T, Phường H, thành phố V, NA; Chỗ ở hiện nay: Khối TP, Phường H, thành phố V, NA; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Vĩnh X, Sinh năm: 1930 (Chết) và bà: Nguyễn Thị Kim H, Sinh năm: 1945 (chết); Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 68/2018/HSST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 15/12/2018.

Tiền sự: Quyết định số 85/2016/QĐ-TA ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Vinh. Chấp hành xong ngày 24/7/2017.

Nhân thân: - Bản án số 71 ngày 29/7/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt, ra trại tháng 7 năm 1997.

- Ngày 25/6/2007, UBND thành phố Vinh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 1 năm. Chấp hành xong tháng 6/2008.

- Bản án số 348 ngày 30/6/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 20/6/2011.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Các bị hại:*

1. Anh **Ngô Trí C**, Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khối Q, Phường H, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị **Hà Thị Thanh H**, Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Khối 7, Phường T, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh **Hoàng Ngọc T**, Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Khối T, Phường H, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh **Lê Chí V**, Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Xóm T, xã H, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh **Nguyễn Hữu H**, Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Khối 10, Phường T, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh **Lê Văn Hồng C**, Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Khối A, Phường H, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Anh **Lê Xuân S**, Sinh năm: 1962; Địa chỉ: Xóm P, xã H, thành phố V, NA. Có mặt tại phiên tòa.

8. Ông **Nguyễn Đình A**, Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Khối 11, Phường T, thành phố V, NA. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Từ Đức C**; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số 46, Đường B, Khối 6, Phường BT, thành phố V, NA; Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Trần Viết A**, Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Khối T, Phường L, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Nguyễn Đình L**, Sinh năm: 1997; Địa chỉ: Khối 11, Phường T, thành phố V, NA (Là con ông Nguyễn Đình A). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/01/2019 đến ngày 26/02/2019, trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; bằng phương thức dùng mỏ lết bằng sắt màu bạc có chữ FORGED STEEL được quấn chặt bằng ống sắt hình chữ nhật gấp đôi tổng chiều dài 55cm, bẻ gãy các song cửa sổ nhà vệ sinh phía sau nhà dân rồi đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản; Đỗ Thành V đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản tổng trị giá là: 145.616.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng*), cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 01 giờ ngày 18/01/2019, tại nhà anh Ngô Trí C ở khối Q, phường H, TP V; Đỗ Thành V đã đột nhập vào nhà lấy trộm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, 01 (một) túi ni lông bên trong có 700.000đ và một chiếc ví da màu nâu bên trong có 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) cùng một số giấy tờ tùy thân có tổng giá trị là 5.900.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày 18/01/2019, V mang chiếc điện thoại trên đến khu vực đường N, TP V bán cho một người không quen biết với giá 1.000.000đ (một triệu đồng).

Về dân sự: Số tài sản trên hiện chưa thu hồi được, anh Ngô Trí C yêu cầu bồi thường số tiền 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 2: Khoảng 01 giờ ngày 29/01/2019, Đỗ Thành V đã đột nhập vào nhà chị Hà Thị Thanh H, thuộc khối 7, phường T, TP V, NA, lấy trộm: 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đỏ trị giá 2.000.000 đồng; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba màu ghi trị giá 2.000.000 đồng có tổng giá trị là 4.000.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày 29/01/2019, V mang chiếc máy tính nhãn hiệu Dell màu đỏ đến bán cho anh Từ Đức C với giá 900.000đ; chiếc máy tính Toshiba màu ghi V bán cho một cửa hàng thu mua máy tính với giá 700.000đ.

Về dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh đã trả lại chiếc máy tính nhãn hiệu Dell màu đỏ cho chị Hà Thị Thanh H, chị H yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ; anh Từ Đức C yêu cầu V bồi thường số tiền 900.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/01/2019, Đỗ Thành V đã đột nhập vào nhà anh Hoàng Ngọc T ở khối T, phường H, TP V, lấy trộm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu đỏ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng; 01 (một) ví da bên trong có 5.000.000đ (năm triệu đồng), 200 USD cùng giấy tờ tùy thân có tổng giá trị là 13.560.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày 31/01/2019, V đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu đỏ xuống khu vực trường Đại học Vinh bán cho một người không quen biết với giá 1.700.000đ, chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu HTC màu trắng do hỏng nên V đem vứt đi, 200USD V đem đổi tại quán game khu vực Đại học Vinh lấy tiền tiêu xài hết, số tài sản còn lại V đem bỏ vào túi bóng rồi vứt vào thùng rác đầu ngõ.

Về dân sự: Số tài sản trên không thu hồi được. Anh Hoàng Ngọc T yêu cầu V bồi thường số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Vụ thứ 4: Khoảng 01 giờ ngày 03/02/2019, Đỗ Thành V đã đột nhập vào nhà anh Lê Chí V thuộc xóm T, xã H, TP V; lấy trộm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 màu trắng, 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen, 01 (một) túi xách, 01 (một) ví da, 01 (một) máy nghe nói trợ giảng cùng số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và giấy tờ tùy thân khác; số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và 04 (bốn) tờ tiền Đô la Mỹ loại mệnh giá 5 USD có tổng giá trị là 20.956.000 đồng. Đến sáng ngày 03/02/2019, V đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 bán cho một cửa hàng điện thoại không rõ địa chỉ trên đường N, TP V với giá 1.700.000đ, chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen V bán đồng nát với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), số tài sản còn lại V đem bỏ vào túi bóng rồi vứt vào thùng chứa rác đầu ngõ.

Về dân sự: Song cửa sổ, 01 túi xách; 01 ví da, 01 máy nghe nói trợ giảng không có giá trị nên anh V không yêu cầu định giá. Số tài sản còn lại hiện chưa thu hồi được. Anh Lê Chí V yêu cầu đền bù số tiền là 21.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 01 giờ ngày 11/02/2019, Đỗ Thành V đã đột nhập vào nhà anh Nguyễn Hữu H thuộc khối 10, phường T, TP V, lấy trộm gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note4, 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mặt. Phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S có BKS: 37N9-2243 màu đen đang để ở sân, V lấy chùy chìa khóa trên bàn phòng khách mở cửa dắt xe ra ngoài. Đi được khoảng 10 mét thì bị phát hiện nên V vứt xe máy lại và bỏ chạy thoát. Đến sáng cùng ngày, V đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note4 bán cho cửa hàng điện thoại của anh Trần Viết A, trên đường N được 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); V tiêu xài cá nhân hết. Tổng số tài sản V đã chiếm đoạt của anh H là: 16.500.000đ.

Về dân sự: Song cửa sổ không có giá trị nên anh H không yêu cầu định giá. Chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S BKS: 37N9-2243 đã được trả lại cho chủ sở hữu nên hiện nay anh H yêu cầu V bồi thường số tiền: 6.500.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 01 giờ ngày 13/02/2019, Đỗ Thành V đã đột nhập vào nhà anh Lê Văn Hồng C, ở số nhà 26, đường L, khối A, phường H, TP V; lấy trộm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, 02

(hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Black Berry, 01 (một) áo khoác nam dài tay màu xanh rêu, 02 (hai) chiếc USB, 01 (một) ví da bên trong có 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cùng một số giấy tùy thân có tổng giá trị là 18.650.000 đồng. Đến sáng cùng ngày 13/02/2019, V đem 04 chiếc điện thoại trộm cắp được vào TP Hà Tĩnh bán cho một cửa hàng điện thoại không rõ địa chỉ được số tiền là 3.800.000đ.

Về dân sự: Chiếc ví da và song cửa sổ không có giá trị nên anh C không yêu cầu định giá và không yêu cầu V bồi thường. Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh đã trả lại 02 chiếc USB và 01 chiếc áo khoác màu xanh rêu nên hiện nay anh C yêu cầu V bồi thường 18.000.000đ.

Vụ thứ 7: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/02/2019, Đỗ Thành V đã đột nhập vào nhà anh Lê Xuân S tại số nhà 34, đường Bùi Huy B, xóm P, xã H, TP V, lấy trộm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu vàng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S4, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 chiếc cặp sổ màu đen, 01 (một) cặp da đựng tài liệu màu đen bên trong có 24.500.000 (Hai mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) đôi giày da quân đội, 05 (năm) đôi dép lê màu xám có tổng giá trị là 44.050.000 đồng. Đến sáng cùng ngày 22/02/2019, V đem bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 cho hai thanh niên không quen biết ở khu vực đường N, TP V với giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S4 V bán cho một cửa hàng điện thoại di động không rõ địa chỉ với giá 500.000 đồng.

Về dân sự: Chiếc cặp da, hai song cửa sổ, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 3310 không có giá trị nên ông S không yêu cầu định giá và bồi thường. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an TP Vinh đã trả lại cho bị hại: 01 (một) đôi giày da quân đội, 05 (năm) đôi dép lê màu xám và 01 chiếc cặp sổ màu đen nên hiện nay anh S yêu cầu V bồi thường số tiền 43.500.000 đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 26/02/2019, Đỗ Thành V đã đột nhập nhà anh Nguyễn Đình A, thuộc khối 11, phường T, TP V, lấy trộm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xám đen, BKS: 37M1-752.67 có đăng ký đứng tên anh Nguyễn Đình L (con trai anh A), 01 (một) đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu OP màu vàng, 01 (một) ví da nam màu đen bên trong có 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cùng một số giấy tờ tùy thân khác có tổng giá trị tài sản là 22.000.000 đồng. Đến 08 giờ sáng cùng ngày 26/02/2019, V đem bán 02 (hai) chiếc điện thoại di động trộm được cho một người không quen biết trên đường N, TP V được số tiền 2.500.000 đồng .

Về dân sự: Chiếc ví da nam màu đen và hai song cửa sổ không có giá trị nên anh A không yêu cầu định giá. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an TP Vinh đã thu hồi và trả lại chiếc xe máy BKS: 37M1-752.67 và 01 (một) đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu OP màu vàng cho anh Nguyễn Đình A nên hiện nay anh A yêu cầu V bồi thường số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

*. Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe đạp của V đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 18/01/2019, sau khi thực hiện hành vi phạm tội V đã bán cho người không quen biết, hiện không thu hồi được. Còn 01 (một) mỗ lết bằng sắt màu bạc có chữ FORGED STEEL được quán chặt bằng ống sắt hình chữ nhật gấp đôi tổng chiều dài 55cm, thu được tại nhà anh Nguyễn Hữu H và 01 (một) mỗ lết răng (loại dùng để vặn ống nước) bằng sắt màu xanh được quán bằng dích đen dài khoảng 25cm; 01 (một) ống tip sắt đường kính 03cm, dài 30cm, bên ngoài quán vải thu được tại phòng trọ của Đỗ Thành V vào ngày 26/02/2019, được bảo quản tại kho vật chứng Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Tại Bản cáo trạng số 302/CT-VKS-HS ngày 10/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Đỗ Thành V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 302/CT-VKS-HS và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Ngoài ra, còn đề nghị:

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại là: anh Ngô Trí C: 5.900.000 đồng; anh Hoàng Ngọc T: 13.000.000 đồng; anh Lê Chí V: 21.000.000 đồng; anh Nguyễn Hữu H: 6.500.000 đồng; anh Lê Văn Hồng C: 18.000.000 đồng; anh Lê Xuân S: 43.500.000 đồng; anh Nguyễn Đình A: 9.000.000 đồng. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Từ Đức C số tiền: 900.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mỗ lết bằng sắt màu bạc có chữ FORGED STEEL được quán chặt bằng ống sắt hình chữ nhật gấp đôi tổng chiều dài 55cm; 01 (một) mỗ lết răng (loại dùng để vặn ống nước) bằng sắt màu xanh được quán bằng dích đen dài khoảng 25cm và 01 (một) ống tip sắt đường kính 03cm, dài 30cm.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại anh Ngô Trí C (BL 83 - 89), chị Hà Thị Thanh H (BL 96 – 103); anh Hoàng Ngọc T (BL 122 – 128); anh Lê Chí V (BL 157 – 164); anh Nguyễn Hữu H (BL 173 – 180); anh Lê Văn Hồng C (BL 190 – 197); anh Lê Xuân S; anh Nguyễn Đình A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Từ Đức C, anh Trần Viết A (BL 181 - 183); vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/01/2019 đến ngày 26/02/2019, trên địa bàn thành phố Vinh, Nghệ An, Đỗ Thành V đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản có tổng trị giá là 145.616.000 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không có công ăn việc làm, chỉ trong một thời gian ngắn đã thực hiện 8 hành vi trộm cắp với tổng giá trị là 145.616.000 đồng và lại lấy khoản lợi bất chính thu được từ việc trộm cắp làm nguồn sống chính nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 173 BLHS là hoàn toàn đúng mức.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Mặc dù đang trong độ tuổi lao động nhưng bị cáo đã không chịu làm ăn chân chính mà lại liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội tại khu vực đông dân cư sinh sống. Hành vi của bị cáo đã xâm

phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; gây hoang mang, lo sợ cho các chủ sở hữu tài sản. Bản thân bị cáo lại có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt nhiều lần cũng về các tội phạm chiếm đoạt, nhưng không chịu lấy đó làm bài học mà vừa chấp hành xong hình phạt một thời gian ngắn lại tiếp tục dẫn thân vào con đường phạm tội, phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của lần phạm tội trước thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức pháp luật kém, thiếu ý chí tu dưỡng, rèn luyện để sửa chữa sai lầm. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị hại đều yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt, cụ thể: anh Ngô Trí C: 5.900.000 đồng; anh Hoàng Ngọc T: 13.000.000 đồng; anh Lê Chí V: 21.000.000 đồng; anh Nguyễn Hữu H: 6.500.000 đồng; anh Lê Văn Hồng C: 18.000.000 đồng; anh Lê Xuân S: 43.500.000 đồng; anh Nguyễn Đình A: 9.000.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Từ Đức C cũng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 900.000 đồng.

Riêng người bị hại là chị Hà Thị Thanh H trong quá trình điều tra yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã rút yêu cầu này, không yêu cầu bị cáo bồi thường nữa. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên miễn xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị H.

Bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo các yêu cầu của họ nên cần buộc bị cáo bồi thường cho: anh Ngô Trí C: 5.900.000 đồng; anh Hoàng Ngọc T: 13.000.000 đồng; anh Lê Chí V: 21.000.000 đồng; anh Nguyễn Hữu H: 6.500.000 đồng; anh Lê Văn Hồng C: 18.000.000 đồng; anh Lê Xuân S: 43.500.000 đồng; anh Nguyễn Đình A: 9.000.000 đồng; anh Từ Đức C: 900.000 đồng. Tổng cộng: 117.800.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu, tám trăm ngàn đồng).

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) mỏ lết bằng sắt màu bạc có chữ FORGED STEEL được quấn chặt bằng ống sắt hình chữ nhật gấp đôi tổng chiều dài 55cm; 01 (một) mỏ lết răng (loại dùng để vặn ống nước) bằng sắt màu xanh được quấn bằng dính đen dài khoảng 25cm và 01 (một) ống tít sắt đường

kính 03cm, dài 30cm, bên ngoài quần vải thu được tại phòng trọ của Đỗ Thành V là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Thành V** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

*. Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thành V: 5 (Năm) năm 6 (Sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/02/2019.

*. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Đỗ Thành V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho:

- Anh Ngô Trí C; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khối Q, Phường H, thành phố V, NA số tiền: 5.900.000 đồng (Năm triệu, chín trăm ngàn đồng).

- Anh Hoàng Ngọc T, Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Khối T, Phường H, thành phố V, NA số tiền: 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng chẵn).

- Anh Lê Chí V, Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Xóm T, xã H, thành phố V, NA số tiền: 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

- Anh Nguyễn Hữu H, Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Khối 10, Phường T, thành phố V, NA số tiền: 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Anh Lê Văn Hồng C, Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Khối A, Phường H, thành phố V, NA số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

- Anh Lê Xuân S, Sinh năm: 1962; Địa chỉ: Xóm P, xã H, thành phố V, NA số tiền: 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Ông Nguyễn Đình A, Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Khối 11, Phường T, thành phố V, NA số tiền: 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

- Anh Từ Đức C; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số 46, Đường B, Khối 6, Phường BT, thành phố V, NA số tiền: 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng).

Tổng cộng: 117.800.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu, tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bị cáo Đỗ Thành V không chịu thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

*. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mô lết bằng sắt màu bạc có chữ FORGED STEEL được cột một ống sắt hình chữ nhật gấp đôi tổng chiều dài 55cm; 01 (một) mô lết răng (loại dùng để vặn ống nước) bằng sắt màu xanh được quấn băng dính đen dài khoảng 25cm và 01 (một) ống tít sắt đường kính 03cm, dài 30cm, bên ngoài quấn vải thu.

(Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK339 ngày 23/6/2019).

*. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Đỗ Thành V** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.890.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng: 6.090.000 đồng (Sáu triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng).

Bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- VKSND thành phố Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an thành phố Vinh
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

